

PHỤ LỤC I
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN¹
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo)

ĐẠI HỌC HUẾ
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên đơn vị: Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

2. Địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Điện Biên Phủ - phường Nam Đông Hà, Quảng Trị.
- Điện thoại: 0233.3565661
- Website: qtb.hueuni.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Đại học

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu cơ sở giáo dục

- Sứ mệnh: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tư duy sáng tạo; thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tầm nhìn: Phân hiệu trở thành cơ sở giáo dục đại học có uy tín, là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, nơi ươm mầm tri thức, khuyến khích tư duy độc lập và học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập và phát triển bền vững.

- Mục tiêu:

+ Đào tạo người học có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, khả năng thích ứng cao với thị trường lao động và sự phát triển của khoa học – công nghệ.

+ Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, sáng tạo.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường – doanh nghiệp – xã hội.

+ Nâng cao chất lượng quản trị đại học, xây dựng môi trường học tập hiện

+ Đảm bảo phát triển bền vững, góp phần vào sự tiến bộ xã hội và phát triển kinh tế - văn hóa địa phương, quốc gia.

5. Quá trình thành lập và phát triển

Ngày 23 tháng 3 năm 2004 Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến đồng ý cho ĐHH mở cơ sở đào tạo tại Quảng Trị (*Thông báo số 55/TB-VPCP*).

Ngày 27 tháng 4 năm 2004 Bộ GD&ĐT đã có văn bản giao nhiệm vụ thành lập cơ sở đào tạo của Đại học Huế tại tỉnh Quảng Trị (*Công văn số 2363/TCCB*).

Ngày 28/3/2005, Giám đốc Đại học Huế đã quyết định thành lập Văn phòng đại diện ĐHH tại Quảng Trị và quyết định bổ nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện để xúc tiến các thủ tục hành chính về đất đai, cơ sở vật chất với tỉnh Quảng Trị và tổ chức điều hành, quản lý các ngành đào tạo tại Quảng Trị.

Tháng 9/2005 Đại học Huế đã chiêu sinh khóa đầu đào tạo tại Phân hiệu với 03 ngành học: Ngành Công tác xã hội, ngành Sư phạm kỹ thuật Công nghiệp, ngành Y tế công cộng.

Ngày 28/11/2005 Bộ GD&ĐT đã có văn bản đề nghị ĐHH chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên và viết đề án khả thi thành lập Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị.

Ngày 3/5/2006 Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ký quyết định số 2155/QĐ- BGD&ĐT thành lập Phân hiệu ĐHH tại tỉnh Quảng Trị.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ	Số điện thoại	Email
1	Phạm Thế Kiên	Giám đốc	Đường Điện Biên Phủ, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	0905050135	ptkien@hueuni.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định số 2155/QĐ-BGDĐT ngày 3 tháng 5 năm 2006 về việc thành lập Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

- Quyết định số 1527/ QĐ-ĐHH ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc bổ nhiệm Phó giám đốc Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026

- Quyết định 1128/QĐ-ĐHH ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc thôi giữ chức vụ

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị:

- Đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học ở một số ngành có điều kiện đào tạo tại

Quảng Trị; đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ để thành lập Trường Đại học Kỹ thuật thuộc ĐHH tại Quảng Trị.

- Triển khai nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực.

- Xây dựng, trang bị cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại để đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực:

- + Đào tạo đại học: Đào tạo các ngành chưa có tại Huế theo hướng thu hút được đông đảo người học, sử dụng được cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất, xã hội ở Quảng Trị để thực hành, thực tập. Tích cực xây dựng cơ cấu ngành nghề mới để phát triển thành Trường Đại học Kỹ thuật trong những năm tới.

- + Đào tạo sau đại học: Trước mắt triển khai đào tạo các chuyên đề, chứng chỉ, tín chỉ sau đại học tại Phân hiệu Quảng Trị. Những năm sau sẽ đào tạo sau

đại học các ngành đã đào tạo tại Quảng Trị. Gắn đào tạo sau đại học với việc nâng cao trình độ đội ngũ.

- + Hỗ trợ cho việc đào tạo và bồi dưỡng các cấp học thấp ở giai đoạn trước mắt theo yêu cầu của tỉnh Quảng Trị.

- Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất:

- + Triển khai nghiên cứu và ứng dụng các đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp ĐHH vào sản xuất, gắn nghiên cứu với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- + Việc nghiên cứu được tiến hành trên địa bàn và gắn liền với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh. Khi xây dựng đề tài cũng như triển khai nghiên cứu cần chú trọng các ngành kỹ thuật, công nghệ. Đại học Huế và UBND tỉnh Quảng Trị sẽ chỉ đạo các đơn vị, các ngành dành các đề tài, các nguồn kinh phí cho việc triển khai các đề tài nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.

- + Các đề tài chọn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung đầu tư kinh phí và con người để giải quyết những vấn đề lớn, giúp Tỉnh tháo gỡ những khó khăn, giải quyết những vấn đề nảy sinh, đẩy nhanh sự phát triển toàn diện của tỉnh.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

*** Tổ chức bộ máy**

- Phân hiệu Đại học Huế tại tỉnh Quảng Trị là cơ sở giáo dục đại học thuộc Đại học Huế, đã từng bước ổn định và phát triển, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị. Phân hiệu Đại học Huế tại tỉnh Quảng Trị hiện nay có 2 phòng chức năng (*Phòng Tổ chức - Hành chính và Phòng Đào tạo – KHCN*), 2 khoa

(*Khoa Kỹ thuật xây dựng và Khoa Công nghệ Kỹ thuật môi trường*), 1 bộ môn (*Kỹ thuật Điện*).

*** Đội ngũ**

- Bên cạnh công tác tuyển sinh và đào tạo, việc nâng cao chất lượng đào tạo được đơn vị quan tâm đúng mức, công tác tổ chức giảng dạy được đổi mới, đã ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đào tạo. Các trường thành viên quan tâm nhiều đến “chuyển đổi số”, ứng dụng CNTT vào dạy học và nâng cao năng lực CNTT cho đội ngũ CB, GV.

- Cơ chế hoạt động hiện nay của Phân hiệu tuân thủ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quy chế tổ chức và hoạt động của Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị.

- Số lượng nhân sự của Phân hiệu hiện có 38 người, gồm 22 viên chức và 16 lao động hợp đồng; trong đó có 100% viên chức, người lao động làm nhiệm vụ giảng dạy có trình độ sau đại học. Về chất lượng đội ngũ: có 08 tiến sĩ, 26 thạc sĩ, 03 viên chức có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, 03 Trung cấp lý luận chính trị, 01 nhân sự đang theo học lớp trung cấp chính trị. Đội ngũ giảng viên còn được huy động từ nguồn của Đại học Huế ra tham gia giảng dạy.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

- Với tiêu chí Chuyên nghiệp – Thân thiện – Năng động, Phân hiệu Đại học Huế tại tỉnh Quảng Trị hướng tới việc xây dựng môi trường học tập tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên trong quá trình học tập.

- Điều kiện học tập: Tọa lạc tại trung tâm thành phố Đông Hà, Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị có 3 cơ sở: cơ sở Điện Biên Phủ (cơ sở 1): 17ha, cơ sở 133 Lý Thường Kiệt (cơ sở 2): 8.372m², Kí túc xá sinh viên: 7.200m². Trong đó tổng diện tích giảng đường, phòng học là 13.774 m²; tổng diện tích phòng thực hành, thí nghiệm, nhà tập đa năng là 7546 m².

- Hệ thống phòng học: Hệ thống phòng học tại 2 cơ sở đều có các trang thiết bị hiện đại như máy chiếu, điều hòa nhiệt độ, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị chiếu sáng, thông gió... hỗ trợ tích cực cho hoạt động học tập và giảng dạy.

- Phòng máy tính: Hệ thống phòng máy tính của trường đảm bảo kết nối Internet tốc độ cao, cấu hình cập nhật về công nghệ đáp ứng tốt yêu cầu học tập và thực hành của sinh viên.

- Trung tâm thông tin thư viện: Lưu trữ đầy đủ các giáo trình từ môn học chung cho đến chuyên ngành như Kỹ thuật Công trình Xây dựng Công nghệ Kỹ thuật Môi trường; Kỹ thuật Điện – Điện tử, Kinh tế, Công nghệ thông tin ...

- Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành: Phân hiệu Đại học Huế hiện nay có số lượng phòng thí nghiệm thực hành lớn ở cả hai cơ sở, với các thiết bị hiện đại của các chuyên ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng, Kỹ thuật Điện, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường với tổng kinh phí hơn 20 tỷ đồng.

- Hội trường: Có sức chứa lên tới 650 đạt tiêu chuẩn hiện đại nhất.

- Kí túc xá Phân hiệu Đại học Huế được xây dựng theo mô hình khu phức hợp khép kín, thoáng mát, hiện đại dành, môi trường an ninh an toàn cho học viên, sinh viên với nhiều loại hình dịch vụ như: phòng đọc sách, internet phủ sóng toàn bộ KTX, căn tin, sân thể thao..., có sức chứa khoảng 800 chỗ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Phân hiệu đã và đang thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện và thực hiện bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên các hoạt động liên quan đến đảm bảo kiểm định chất lượng GD tại đơn vị. Hiện nay, Phân hiệu có 1 cá nhân đã có thẻ Kiểm định viên CLGD và 1 cá nhân đã có chứng chỉ kiểm định hoạt động đảm bảo CLGD.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

TT	Đơn vị	Nguồn thu đến tháng 9/2025					Phần trăm so với chỉ tiêu được giao năm 2025				
		Ngân sách Nhà nước	Thu học phí, lệ phí	Nguồn thu từ KHCN	Hoạt động SX, dịch vụ, viện trợ	Thu khác	Ngân sách Nhà nước	Thu học phí, lệ phí	Nguồn thu từ KHCN	Hoạt động SX, dịch vụ, viện trợ	Thu khác
	Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị	1.000	1.100		1.000		100%	80%		70%	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Hương Loan

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG¹

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐẠI HỌC HUẾ
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG³

1. Tên đơn vị: Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

2. Địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Điện Biên Phủ - phường Nam Đông Hà, Quảng Trị.
- Điện thoại: 0233.3565661
- Website: qtb.hueuni.edu.vn

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo ⁵	Năm trước liên kế năm báo cáo ⁶
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên		
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	27	27
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	8	7

2. Thông kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo⁷

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	27		21	8		
	Giảng dạy và NCKH	27		21	8		

2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						
	Giảng dạy và NCKH	27		21	8		

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁸

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	3	3
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	10	10
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	13/27	13/27

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m2)	1158.9	1158.9
2	Diện tích sàn/người học (m2)	195.07 m ²	195.07 m ²
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	80	80
5	Số bản sách/người học	8	8
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	50Mbps	50Mbps

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Điện Biên Phủ, Phường Nam Đông Hà	171.013	17.171

2	Cơ sở Lý Thường Kiệt	145 Lý Thường Kiệt	8.530	7162
3	Cơ sở Ký túc xá	29 Nguyễn Hữu Khiếu	7.200	6744
Tổng cộng			186.743	31.077

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:
- Mức độ đạt kiểm định:
- Thời gian hiệu lực: từ ngày...tháng.. năm... đến ngày... tháng... năm...

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1					

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹²

\	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	19%	10%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	- 21	-42
3	Tỷ lệ thôi học		
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	44,44%	0
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	97%	98%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	95%	97%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	100%	100%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	100%	100%

9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	91,67%	71,4%
---	--	--------	-------

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³
I	Đại học	103	7	43	100
1	Lĩnh vực 5	103	7	43	100
	Chính quy	103	7	43	100
	Vừa làm vừa học				
	Đào tạo từ xa				

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ		
2	Số công bố khoa học/giảng viên	5	3
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	5/29	3/29

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước		
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	1	225
3	Đề tài cấp cơ sở	2	150
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)		
5	Đề tài hợp tác quốc tế		

	Tổng số	3	375
--	----------------	---	-----

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	20	3
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	8	3
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	01	1
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế		
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích		

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo		

1	Học phí, lệ phí từ người học	1.500	1.880
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	1.000	1.944
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	2.000	3.802
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập		
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		

C	CHÊNH LỆCH THU CHI		
---	--------------------	--	--

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹⁷

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC



Lê Thị Hương Loan